

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU TỰ HỌC NGỮ VĂN 9

Em học sinh thân mến!

Trên tay em đang cầm chính là tài liệu hướng dẫn em tự học tập tại nhà trong thời gian giãn cách do dịch bệnh. Tài liệu bao gồm các bài học Ngữ văn Lớp 9 trong tuần 1 và tuần 2 của Học kì I (từ ngày 06 /09/2021 đến ngày 18 /09/2021). Mỗi bài học thầy cô đã biên soạn bao gồm có 2 nội dung chính như sau:

1. PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC: Nội dung trong phiếu này là toàn bộ các kiến thức trọng tâm của bài học mà thầy cô hướng dẫn em tìm hiểu. Kèm theo đó là tài liệu để phục vụ em trong quá trình tiếp cận và lĩnh hội kiến thức trọng tâm của bài học đó.

2. PHIẾU BÀI HỌC: Trong phiếu này thầy cô thiết kế lần lượt các đề mục theo mục tiêu bài học trên cơ sở đã hướng dẫn các em tìm hiểu nội dung của bài trong PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC ở trên.

*** Cách thức sử dụng tài liệu hướng dẫn HS tự học:**

Em sẽ lần lượt học tập từng bài theo các bước sau:

- **Bước 1:** Em đọc và thực hiện các yêu cầu trong phiếu **HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**
- **Bước 2:** Khi đã tìm hiểu, thực hiện xong các yêu cầu trong **PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**, em sẽ ghi bài vào **PHIẾU BÀI HỌC** để hoàn thành kiến thức hiểu biết của em về nội dung bài học mà em vừa tìm hiểu.

***Mong em khắc phục mọi khó khăn vì tình hình dịch bệnh. Cố gắng học bài em nhé!
Hy vọng cô trò chúng ta sẽ sớm được trở lại trường. Chúc em học tập tốt!***

Thân mến!

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
NGŨ VĂN 9 - TUẦN 1 (từ trang 1- 20)
TIẾT 1, 2: Văn bản: _ PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
(Lê Anh Trà)

I. Em đọc và thực hiện các yêu cầu

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Yêu cầu 1: Em hãy đọc phần ngữ liệu ? Em hãy ghi nhận những hiểu biết của em về tác giả Lê Anh Trà và xuất xứ của văn bản * Tác giả: Lê Anh Trà * Xuất xứ: Văn bản trích trong bài viết "Phong cách Hồ Chí Minh, cái vĩ đại gắn với cái giản dị"	Ngữ liệu Tác giả Lê Anh Trà (1927 – 1999), quê ở xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Ông vừa là một nhà quân sự , vừa là một nhà văn – nhà văn hóa tiêu biểu. Lê Anh Trà được cấp bằng tiến sĩ tại Đại học Tổng hợp quốc gia Matxcova năm 1965, phó giáo sư năm 1984, giáo sư năm 1991. Trong kháng chiến chống Pháp, ông từng giữ cương vị chủ tịch liên đoàn Văn hóa Cứu quốc ở Quảng Ngãi, đồng thời giữ những vai trò quan trọng trong một số tờ báo cổ động Cách mạng như biên tập báo “Tiến hóa” Phong cách Hồ Chí Minh là một phần bài viết "Phong cách Hồ Chí Minh, cái vĩ đại gắn với cái giản dị" của tác giả Lê Anh Trà, trích trong cuốn sách "Hồ Chí Minh và văn hoá Việt Nam", Viện Văn hoá xuất bản, Hà Nội, 1990.

Yêu cầu 2: Em hãy đọc văn bản “Phong cách Hồ Chí Minh” - SGK/5

? Bằng những kiến thức, kỹ năng đã được học, em ghi nhận kiểu văn bản; phương thức biểu đạt và chia bố cục của văn bản này

* Kiểu văn bản: Nhật dụng.

* Phương thức biểu đạt: nghị luận.

* Bố cục: 2 phần.

Yêu cầu 3: em hãy đọc lại đoạn 1 của văn bản để tìm chi tiết sau

? Tác giả đã đưa ra những



Tác giả: Lê Anh Trà



BÁC HỒ

Cô gợi ý bố cục: 2 phần:

+ Phần 1: từ đầu đến.... “rất hiện đại” => vẻ đẹp trong phong cách văn hóa của Bác thể hiện ở vốn tri thức văn hóa.

+ Phần 2: còn lại => vẻ đẹp trong phong cách sinh hoạt của Bác thể hiện ở lối sống.

Từ đầu văn bản --> “rất hiện đại” - SGK/ 5)

nhận định nào về vốn tri thức văn hóa của Hồ Chí Minh? --> Bác có vốn tri thức văn hóa uyên thâm, sâu sắc ? Nhờ đâu (bằng cách nào), Bác có được vốn tri thức sâu rộng ấy? --> <u>Bác đi nhiều nơi; tiếp xúc nhiều văn hóa, làm nhiều nghề;...</u> ? Trước vô vàn những nền văn hóa khác nhau như vậy, Bác đã tiếp thu nó như thế nào? (cách Bác tiếp thu là gì?) Nhận định của em về cách tiếp thu ấy. --> Tiếp thu văn hóa có chọn lọc: Qua đó, em thấy vẻ đẹp trong vốn tri thức văn hóa của Bác có sự kết hợp đặc biệt giữa nhiều yếu tố. Hãy cho biết sự đặc biệt ấy là gì? --> Ở Bác có sự thống nhất hài hòa giữa truyền thống văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại.	<u>Gợi mở:</u> - Bác đã từng đến những nơi nào trên thế giới? Điều đó có liên quan gì đến vốn tri thức văn hóa của Bác? - Bác biết những thứ tiếng của quốc gia nào? Tại sao nói biết nhiều thứ tiếng là vốn tri thức văn hóa sâu sắc? (Học ngôn ngữ là học văn hóa của dân tộc đó. Đó cũng chính là phương tiện hữu hiệu nhất.) - Bác đã từng làm những nghề gì? Làm nhiều nghề như vậy có liên quan gì đến vốn tri thức văn hóa của Bác? (làm việc cùng nhân dân lao động là cơ hội để Bác nắm được cách sống, văn hóa của dân tộc đó) <i>Em đọc, cảm nhận:</i> <i>Chúng ta, những người Việt Nam, không ai là không biết Bác đã dành trọn những năm tháng tuổi trẻ của mình để bôn ba tìm đường cứu nước. Nhà thơ Chế Lan Viên từng viết: “Đời trôi tàu lênh đênh theo sóng bể/ Người đi hỏi khắp bóng cờ châu Mỹ, châu Phi/ Những đất tự do, những trời nô lệ/ Những con đường cách mạng đang tìm đi”. Người đi nhiều nơi, không phải là những chuyến du lịch mà trên con đường cách mạng lênh đênh, làm nhiều công việc để kiếm sống, không ngừng học hỏi....Những tri thức văn hóa Bác đã tích lũy được trong những lúc như thế. Tri thức ở Bác là sự tìm tòi chủ động, sáng tạo và chọn lọc. Bác hòa vào môi trường văn hóa thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc</i>
---	--

Yêu cầu 4: Em đọc lại đoạn 2. Sau đó em gạch chân những chi tiết nói về trang phục; ăn uống; tư trang; nơi ở của Bác - Nơi ở: chiếc nhà sàn nhỏ bằng gỗ,... - Trang phục: bộ quần áo bà ba nâu, chiếc áo trấn thủ, đôi dép lốp. - Ăn uống: cá kho, rau luộc, dưa ghém, cà muối... - Tư trang ít ỏi: một chiếc va li con, vài bộ quần áo, vài vật kỉ niệm. ? Biện pháp nghệ thuật nào đã xuất hiện ở đây? -> liệt kê, so sánh, dẫn chứng cụ thể, phong phú. <u>? Nét đẹp nào trong lối sống của Bác được bộc lộ?</u> → Lối sống của Bác giản dị, thanh cao	<i>văn hóa dân tộc. Đúng như nhà thơ Bằng Việt đã viết: “Một con người kim, cổ, Đông, Tây / Giàu quốc tế đậm Việt Nam từng nét”.</i> ? Đoạn văn đã gợi lên trong em những tình cảm nào giành cho Bác kính yêu? Đoạn 2: phần còn lại của văn bản trong SGK/6,7 Một đoạn trong bài thơ “ Theo chân Bác” của nhà thơ Tố Hữu . Em đọc để cảm nhận sâu sắc hơn về lối sống giản dị của Bác . <i>... “Nhà lá đơn sơ một góc vườn Gỗ thường mộc mạc, chẳng mùi sơn Giường mây, chiếu cói, đơn chăn gối Tủ nhỏ vừa treo mấy áo sờn ... Còn đôi dép cũ, mòn quai gót</i>
--	---

? Hãy chỉ ra những đặc sắc trong nghệ thuật lập luận của tác giả. --> Kết hợp giữa bình luận và kể, đan xem thơ. - Chọn lọc những chi tiết tiêu biểu, dẫn chứng cụ thể, phong phú. - Nghệ thuật đối lập ? Qua đó, giúp ta thấy được những nét đẹp nào trong phong cách của Bác. --> Vẻ đẹp của Bác có sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, giữa thanh cao và giản dị	<i>Bác vẫn thường đi giữa thế gian”.</i> <u>Em theo dõi, tham khảo Ghi nhớ SGK/8</u>
II. Kiểm tra đánh giá quá trình tự học PHIẾU BÀI HỌC Ngữ văn 9- Tiết 1,2 VĂN BẢN: PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH (LÊ ANH TRÀ) I. Đọc- hiểu chú thích 1. Tác giả. 2. Tác phẩm. a. Xuất xứ: 	

b. Kiểu văn bản

.....

c. Phương thức biểu đạt:

.....

d. Bố cục:

.....

II. Đọc- hiểu văn bản

1. Vốn tri thức văn hóa của Bác

.....

.....

.....

2. Nét đẹp trong lối sống của Bác

.....

.....

.....

.....

III. Ghi nhớ: SGK/189.

IV. Luyện tập:

Câu 1:

- Nêu cảm nhận của em về Bác sau khi học xong văn bản?

- Em quý trọng Bác nhất ở điều gì? Vì sao?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2:

Em học tập được điều gì ở Bác và em sẽ vận dụng điều học tập ấy như thế nào trong cuộc sống, học tập?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

NGŨ VĂN 9

TIẾT 3: Tiếng việt: PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI

I. Em đọc và thực hiện các yêu cầu

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Yêu cầu 1: Em hãy đọc phần ngữ liệu 1- Phương châm về lượng 1. Hãy quan sát vào lượt đối thoại thứ hai trong cuộc hội thoại và cho biết: An đã hỏi điều gì và Ba đã trả lời ra sao? 2. Nhận xét về câu trả lời của Ba? → nói thiếu nội dung cần thiết. 3. Hai nhân vật trong truyện đã hỏi và trả lời câu hỏi bằng những câu nào? - Bác có thấy con lợn <u>cưỡi</u>.... - <u>Từ lúc tôi mặc cái áo mới này</u>, tôi chẳng thấy.... → thừa nội dung không cần thiết. → vi phạm phương châm về lượng.	Ngữ liệu Sách giáo khoa trang 8 phần I Ngữ liệu Sách giáo khoa trang 9 (Truyện Ngụ ngôn “Lợn cưỡi áo mới”) Diễn giảng mở rộng Khi so sánh với câu trả lời của nhân vật Ba trong đoạn đối thoại trên ta thấy nhân vật Ba trả lời thiếu nội dung cần thiết thì hai nhân vật trong truyện ngụ ngôn “Lợn cưỡi, áo mới” trả lời thừa nội dung không cần thiết. - cưỡi. - từ lúc tôi mặc cái áo mới này. Vậy cả hai ví dụ trên, các nhân vật đã vi phạm phương châm về lượng khi giao tiếp.

4. Qua hai ví dụ trên, em rút ra bài học gì trong giao tiếp để không phải vi phạm phương châm về lượng? Ghi nhớ: SGK/9 Yêu cầu 2: Em hãy đọc phần ngữ liệu 2 – phương châm về chất 1. Những chi tiết nào trong truyện khiến em cười? - ...thấy một quả bí to bằng cái nhà đằng kia kia. - ...thấy một cái nồi đồng to bằng cả cái đình làng ta. 2. Vì sao những chi tiết ấy khiến em cười? - Tức cười, nói chuyện hoang đường, sai sự thật. → nói sai sự thật. → vi phạm phương châm về chất. 3. Qua hai ví dụ vừa tìm hiểu, theo em ta cần phải nói chuyện như thế nào để không phải vi phạm phương châm về chất? Ghi nhớ: SGK/10	Diễn giảng: - Khi nói, phải nói có nội dung. Nội dung phải đáp ứng yêu cầu của cuộc giao tiếp. - Không nói thừa, nói thiếu. Ngữ liệu Sách giáo khoa trang 9, 10 phần II (Truyện cười “Quả bí khổng lồ”) Diễn giảng: Nói sai sự thật như thế đã vi phạm phương châm về chất. - GV gọi lớp trưởng đứng lên để cùng trao đổi. nội dung sau: Khi một bạn trong lớp nghỉ học, em chưa nhận được giấy xin phép nghỉ học, em có điểm danh cho bạn ấy nghỉ có phép không? Vì sao? - GV chốt: Khi không có bằng chứng xác thực thì không khẳng định bất kì điều gì?
---	--

II. Kiểm tra đánh giá quá trình tự học

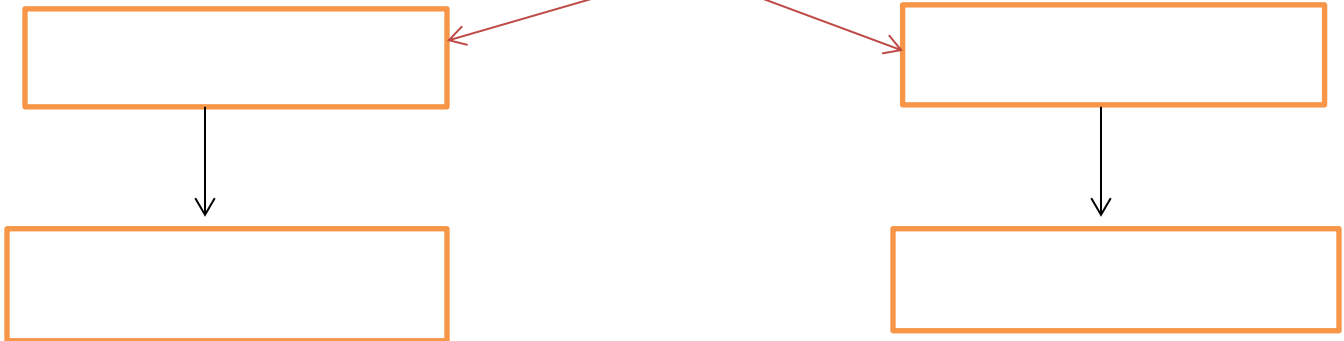
PHIẾU BÀI HỌC

Ngữ văn 9

Tiết 3: Tiếng Việt: PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI

Hoàn thành vào những ô vuông còn thiếu nội dung để có một sơ đồ về Phương châm hội thoại (Tiết 3)

PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI



III. LUYỆN TẬP

1. Câu văn : “ Gà là loài gia cầm có giá trị kinh tế nuôi ở nhà” mắc lỗi vi phạm phương châm hội thoại nào ?

A. Phương châm về lượng B. Phương châm về chất

C. Không vi phạm Phương châm hội thoại.

2. Người nói dùng cách diễn đạt : như chúng ta đã rõ, như các bạn đã biết, ... là muốn tuân thủ Phương châm hội thoại nào ?

A. Phương châm về lượng

B. Phương châm về chất

C. Cả 2 Phương về lượng và về chất

D. Không theo Phương châm nào.

4. Cho một ví dụ vi phạm phương châm về chất, phương châm về lượng

.....
.....
.....
.....
.....
.....

5. Khuyến khích học sinh giải các bài tập trong sách giáo khoa trang 10,11

.....
.....
.....
.....
.....

TIẾT 4
PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
NGŨ VĂN 9

TIẾT 4
SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT
TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH
+ SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ
TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

I. Em đọc và thực hiện các yêu cầu

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Yêu cầu 1: Tìm hiểu việc sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh. - Bằng kiến thức đã học ở năm học trước em hãy cho biết thế nào là văn bản Thuyết minh, đặc điểm và các phương pháp TM? - Khái niệm: Là kiểu văn bản thông dụng nhằm cung cấp tri thức về đặc điểm, tính chất, nguyên nhân, cấu tạo...của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội. - Đặc điểm: Tính tri thức khoa học, khách quan, phổ thông. -Phương pháp: Nêu định nghĩa, khái niệm; giải thích; liệt kê, nêu ví dụ, phân tích, dùng số liệu, so sánh, phân loại... Yêu cầu 2: Viết văn bản thuyết	-Bằng kiến thức đã học ở năm lớp 8, hoặc mở SGK lớp 8 em hãy ôn lại một số kiến thức của văn bản Thuyết minh. Gợi ý: Em hãy trả lời những câu hỏi sau: 1. Văn bản thuyết minh là gì? 2. Đặc điểm nổi bật của văn bản thuyết minh là gì? 3. Có những phương pháp thuyết minh nào?

minh có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật ? Xác định đối tượng thuyết minh của văn bản vừa đọc. Đối tượng: Đá và Nước Hạ Long. ? Hãy xác định bố cục của văn bản. Cho biết nội dung chính của từng phần. ? Văn bản có cung cấp được tri thức khách quan về đối tượng không? Đó là những tri thức nào? Tri thức: sự kì lạ của đá và nước ở Hạ Long. ?Văn bản đã sử dụng những phương pháp thuyết minh chủ yếu nào? Phương pháp thuyết minh: liệt kê, phân tích. ?Dựa vào sự liên tưởng, tưởng tượng của tác giả, hãy tìm những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản. Việc vận dụng những biện pháp nghệ thuật ấy có tác dụng gì?	Em hãy đọc lại văn bản HẠ LONG – ĐÁ VÀ NƯỚC, sách giáo khoa trang 12,13 Khi đọc chú ý xác định đối tượng thuyết minh (bài văn viết về cái gì?), gạch chân các chi tiết cung cấp tri thức khách quan về đối tượng đó. Gợi ý: - MB (Từ đầu...có tâm hồn): giới thiệu chung. - TB (tiếp theo...chưa muốn dứt): thuyết minh về đặc điểm của Đá và Nước ở Hạ Long. - KB (còn lại): khẳng định vẻ đẹp của Đá và Nước Hạ Long. Nhìn vào những chỗ em gạch chân và xác định tác giả đã sử dụng phương pháp thuyết minh nào?
--	---

Các biện pháp nghệ thuật: - Miêu tả đặc sắc - Nghệ thuật nhân hóa - Nghệ thuật so sánh - Nghệ thuật đưa triết lí ➔ Tác dụng: giúp bài văn thuyết minh trở nên đặc sắc, sinh động, giàu hình ảnh, màu sắc, giàu tình cảm. ?Từ những tìm hiểu trên, em rút ra cho mình bài học gì về sử dụng các biện pháp nghệ thuật trong văn bản Thuyết minh? Ghi nhớ: SGK/13 Yêu cầu số 2: Tìm hiểu yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh: ?Đối tượng thuyết minh của văn bản trên là gì? Đối tượng: Cây chuối ở làng quê Việt Nam. ?Những đặc điểm nào của cây chuối được thuyết minh? +Sự phân bố	- Tìm trong văn bản và gạch chân các chi tiết theo gợi ý sau, suy nghĩ xem những chi tiết ấy có tác dụng gì trong việc thể hiện đối tượng thuyết minh: <u>- Miêu tả đặc sắc:</u> Vd: bập bênh lên xuống theo con triều... + thả trôi theo chiều gió... <u>- Nghệ thuật nhân hóa:</u> VD: Đá...có tri giác, có tâm hồn. + Cái thập loại chúng sinh...già đi, trẻ lại trang nghiêm hay bỗng nhiên nhí nhảnh, tinh nghịch... <u>- Nghệ thuật so sánh:</u> VD: con thuyền mỏng như lá tre... + như một người bộ hành tùy hứng... <u>- Nghệ thuật đưa triết lí:</u> VD: Trên thế gian này, chẳng có gì là vô tri cả. + Thiên nhiên bao giờ cũng thông minh đến bất ngờ; nó tạo nên thế giới bằng những nghịch lí đến lạ lùng... Gợi ý: Để bài văn thuyết minh thêm sinh động, hấp dẫn thì người viết cần phải làm gì? Tác dụng của các BPNT trong văn bản TM? Tư liệu: Các em đọc văn bản “Cây chuối trong đời sống Việt Nam” SGK/24,25.
---	--

+ Hình dáng + Sinh sản + Công dụng của quả chuối ? Những phương pháp thuyết minh nào được sử dụng trong bài văn? Phân loại, phân tích, liệt kê... ? Hãy tìm những câu văn có yếu tố miêu tả trong bài văn trên. ? Việc vận dụng yếu tố miêu tả trong bài văn thuyết minh theo em có tác dụng gì? → Làm nổi bật đối tượng, gây ấn tượng cho người đọc ? Từ việc tìm hiểu bài em rút ra cho mình bài học gì khi làm văn thuyết minh? Ghi nhớ SGK/ 25.	Đọc và tìm hiểu văn bản đang viết về cái gì? Tìm và gạch chân những chi tiết cho biết về các đặc điểm của đối tượng “cây chuối” về : + Sự phân bố + Hình dáng + Sinh sản + Công dụng của quả chuối VD: - Sinh sản: Chuối phát triển nhanh, chuối mẹ đẻ chuối con. - Công dụng của quả chuối: + ăn ngon, có vị ngọt và hương thơm. + chất dưỡng da. + chuối xanh cắt lát ăn với thịt luộc... nấu với cá, ốc... Để làm rõ những đặc điểm ấy tác giả đã sử dụng phương pháp thuyết minh nào? Hãy đọc lại văn bản và tìm các chi tiết miêu tả được sử dụng, suy nghĩ xem nếu bỏ các yếu tố ấy đi thì bài viết có ảnh hưởng gì không? Từ đó em rút ra cho mình tác dụng của các yếu tố miêu tả ấy? VD: - Cây chuối thân mềm vươn lên như những trụ cột nhẵn bóng, tỏa ra vòm tán lá xanh mướt...
--	--

	- chuỗi mọc thành rừng bạt ngàn vô tận. - khi chín vỏ chuỗi có những vết lõm đốm như vỏ trứng...
Yêu cầu 3: Hoạt động luyện tập: Bài 1/13, 14 a. - Văn bản có tính chất thuyết minh. - Thể hiện ở: cung cấp kiến thức về họ nhà ruồi: họ, giống loài, các tập tính sinh sống, sinh sản, đặc điểm cơ thể, tác hại, lợi ích. - Phương pháp thuyết minh: Định nghĩa, phân loại, đưa số liệu, liệt kê. b. - Đặc biệt: thuyết minh dưới hình thức một câu chuyện. Vận dụng thành công biện pháp nhân hóa. c. - Gây hứng thú cho người đọc: hình thức sinh động, sáng tạo. Bài 2: Hãy viết một đoạn văn giới thiệu về một đặc điểm nổi bật của 1 đồ vật trong nhà mà em thích nhất. Trong đó có sử dụng các biện pháp nghệ thuật để làm nổi bật đối tượng mà em thuyết minh.	Em hãy đọc kĩ văn bản “Ngọc hoàng xử tội ruồi xanh” và các yêu cầu ở bài tập 1 SGK/13,14, từ đó suy nghĩ và trả lời cho từng yêu cầu của bài tập.

	- Đây không phải là một bài văn hoàn chỉnh mà chỉ là một đoạn văn thuyết minh, nên em cần: + Xác định em sẽ giới thiệu đồ vật gì? + Em sẽ tìm hiểu và cung cấp tri thức về đặc điểm nào của đồ vật ấy (cấu tạo, hình dáng, công dụng,...) + Chọn lựa các biện pháp phù hợp để sử dụng khi viết. + Viết đoạn văn
--	--

II. Kiểm tra đánh giá quá trình tự học

I. Tìm hiểu việc sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh.

1. Ôn tập văn bản thuyết minh:

.....

.....

.....

2. Viết văn bản thuyết minh có sử dụng một số biện pháp nghệ thuật:

Vd: văn bản “Hạ Long – Đá và Nước” (Nguyễn Ngọc).

* Đối tượng thuyết minh:

* Tri thức:

.....

* Phương pháp thuyết minh:

* Các biện pháp nghệ thuật:

- Miêu tả đặc sắc:

.....

.....

.....

- Nghệ thuật nhân hóa:

.....

.....

.....

- Nghệ thuật so sánh:

.....

.....

.....

➔ Tác dụng:

.....

.....

3. Ghi nhớ: SGK/13

II. Tìm hiểu yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh:

1. Văn bản “Cây chuối trong đời sống Việt Nam”.

* Đối tượng thuyết minh:

* Các đặc điểm được thuyết minh:

.....

.....

.....

.....

* Phương pháp thuyết minh:

* Yếu tố miêu tả:

.....

.....

.....

.....
→ Tác dụng:

2. Ghi nhớ: SGK/ 25

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
NGŨ VĂN 9

TIẾT 5: Làm văn: LUYỆN TẬP SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP
NGHỆ THUẬT TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

I. Em đọc và thực hiện các yêu cầu

NỘI DUNG	GHI CHÚ
I. CHUẨN BỊ Yêu cầu 1: Em hãy đọc phần ngữ liệu (ví dụ 1) -Em hãy cho biết đoạn ngữ liệu (ví dụ 1) thuyết minh về đối tượng nào? +Đối tượng thuyết minh: cây tre +Thuyết minh về cấu tạo -Hãy chỉ ra những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn thuyết minh này. +Miêu tả: mầm tre mọc thẳng tắp, sống mạnh mẽ và xanh tốt thân tôi gầy guộc hình ống rỗng bên trong, màu xanh lục, đậm dần xuống gốc,... +Nhân hóa: tre – tôi	Ngữ liệu <i>Ví dụ 1: Khác với các loài cây khác, từ khi mới bắt đầu sinh ra, chúng tôi đã thể hiện sự ngay thẳng, điều đó các bạn có thể thấy ngay khi nhìn những mầm tre mọc thẳng tắp và dù trong bất cứ môi trường nào chúng tôi cũng vẫn vươn lên để sống mạnh mẽ và xanh tốt. Thân tôi gầy guộc hình ống rỗng bên trong, màu xanh lục, đậm dần xuống gốc. Tôi bền bỉ hiên ngang chẳng dễ gì bị ngã dưới các anh mưa chị gió. Và lại trên thân tôi có rất nhiều rất nhiều gai nhọn như những chiếc kim giúp tôi tự vệ ,bảo vệ cuộc sống của mình trước những bàn tay ác quỷ dám chặt phá tôi một cách vô lí.</i> Gợi ý: +Xác định yếu tố miêu tả +Tìm phép so sánh, nhân hóa được sử dụng trong đoạn

+So sánh: gai nhọn như những chiếc kim -Nhắc lại cách thuyết minh về một loài cây. 1.MỞ BÀI -Dẫn dắt giới thiệu đối tượng cần thuyết minh 2. THÂN BÀI - Nguồn gốc và xuất xứ của cây -Hình dáng và các bộ phận của cây -Phân loại -Giá trị của cây -Cách chăm sóc và gieo trồng 3.KẾT BÀI - Nêu cảm nghĩ của bản thân về đối tượng cần thuyết minh cũng như về giá trị của nó. Yêu cầu 2: Em hãy đọc phần ngữ liệu (ví dụ 2) -Em hãy cho biết đoạn ngữ liệu (ví dụ 2) thuyết minh về đối tượng nào? +Đối tượng thuyết minh: con	<i>Ví dụ 2:Mỗi loài vật đều có những đặc điểm ngoại hình riêng, và chúng tôi cũng vậy. Mỗi con trâu có thân hình chắc nịch, khỏe khoắn, bộ lông có hai loại màu trắng ngà hoặc xám đen với các sợi lông ngắn tũn. Da của chúng tôi rất dày và cứng cáp. Chính vì vậy mà khi mùa đông đến chúng tôi chẳng cảm thấy lạnh. Loài trâu có bốn chân ngắn với bộ góck chẵn. Đuôi dài, linh hoạt và thường ve vẩy để đuổi ruồi, muỗi chứ không chịu nằm yên một chỗ.</i>
--	---

trâu +Thuyết minh về cấu tạo -Hãy chỉ ra những biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn văn thuyết minh ấy. +Miêu tả: thân hình chắc nịch, khỏe khoắn, bộ lông có hai loại màu trắng ngà hoặc xám đen với các sợi lông ngắn tũn, da rất dày và cứng cáp +Nhân hóa: trâu – chúng tôi -Trình bày cách thuyết minh về một con vật. <u>a.Mở bài</u> <i>Dẫn dắt, giới thiệu con vật</i> <u>b.Thân bài</u> -Nguồn gốc của con vật đó -Hình dáng, đặc điểm đặc trưng và tập tính vốn có của nó -Vai trò của con vật đó trong đời sống <u>c.Kết bài</u> <i>Khẳng định lại vai trò của con vật đó đối với cuộc sống con người và cảm nhận của bản thân</i>	Gợi ý: +Xác định yếu tố miêu tả +Tìm phép so sánh, nhân hóa được sử dụng trong đoạn
--	--

II. Kiểm tra đánh giá quá trình tự học

PHIẾU BÀI HỌC
Ngữ văn 9- Tiết 5

LÀM VĂN: LUYỆN TẬP SỬ DỤNG MỘT SỐ BIỆN PHÁP NGHỆ THUẬT
TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

I.CHUẨN BỊ:

- Đề 1: Thuyết minh về cây tre
- Đề 2: Thuyết minh về con trâu

Dàn ý chung:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II.LUYỆN TẬP

Viết một đoạn văn thuyết minh ngắn về con trâu hoặc cây tre, có sử dụng biện pháp nghệ thuật. Xác định biện pháp nghệ thuật có trong đoạn vừa viết

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
NGŨ VĂN 9 – TUẦN 2 (Từ trang 21 - 36)
Tiết 6, 7: Văn Bản: ĐẤU TRANH CHO MỘT THẾ GIỚI HÒA BÌNH
(Mác-két)

I. Em đọc và thực hiện các yêu cầu

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Yêu cầu 1: Em hãy đọc phần ngữ liệu (Tác phẩm “Đấu tranh cho một thế giới hòa bình” phần chú thích và phần câu hỏi đọc hiểu văn bản SGK từ trang 17-21) Em hãy ghi nhận những hiểu biết của em về tác giả Mác - két và thông tin về tác phẩm Đấu tranh cho một thế giới hòa bình trong phần Chú thích * SGK. Tác giả: Tên gì? Quê quán ở đâu? Phong cách sáng tác có gì đặc biệt không? Thành tựu nổi bật là gì? Tác phẩm: Hoàn cảnh ra đời, kiểu văn bản , phương thức biểu đạt, bố cục là gì? 1. Tác giả: Mác-két/ nhà văn Cô-lôm-bi-a 2. Tác phẩm: a. Hoàn cảnh ra đời: SGK/19 b. Kiểu văn bản: Nhật dụng c. Phương thức biểu đạt: nghị luận. d. Bố cục: 4 phần. Yêu cầu 2: Dựa vào văn “Đấu tranh cho một thế giới hòa bình” tìm hiểu một số nội dung cơ bản của văn bản Tác giả đánh giá như thế nào về sự phát triển của ngành công nghiệp hạt nhân? Lời đánh giá có ẩn ý gì hay không? 1. Nguy cơ chiến tranh hạt nhân: - Hơn 50.000 đầu ...khắp hành tinh. - Mỗi người....đang ngồi trên 4 tấn thuốc nổ. - Làm biến hết thủy 12 lần mọi dấu vết của sự sống trên trái đất. - Tiêu diệt tất cả các hành tinh xoay quanh hệ mặt trời... → số liệu cụ thể, chứng cứ xác thực ➔ Là hiểm họa hủy diệt nhân loại/ vấn đề hệ trọng Tại sao nói chạy đua vũ trang, chiến tranh hạt nhân là một hoạt	Ngữ liệu phần tác giả Mác két SGK/ 19 Các em dựa vào chú thích trong sách giáo khoa trang 19 xác định các ý chính Cô gợi ý bố cục: 4 phần: - Phần 1 (Từ đầu...vận mệnh thế giới): chiến tranh hạt nhân đe dọa sự sống trên trái đất. - Phần 2 (tiếp theo...xóa nạn mù chữ cho toàn TG): Chạy đua vũ trang, chiến tranh hạt nhân. - Phần 3 (tiếp theo...điểm xuất phát của nó): chiến tranh hạt nhân là hoạt động trái tự nhiên. - Phần 4 (còn lại): Nhiệm vụ của mọi người. Gợi ý tìm hiểu nội dung: Các em dựa vào văn bản trong sách giáo khoa trang 17-21 xác định các ý chính như: Gợi ý: HS quan sát phần 1 của VB tìm chi tiết và đưa ra nhận xét.

động tốn kém và phản lại sự tiến hóa tự nhiên. Tác giả khẳng định những điều trên nhằm mục đích gì? <u>2. Tác hại của chạy đua vũ trang, chiến tranh hạt nhân:</u> *Chạy đua vũ trang: - Giải quyết cho 500 triệu trẻ em nghèo (100 tỉ đô la) = chi phí cho 100 máy bay ném bom B.1B và 7000 tên lửa.... - Phòng bệnh cho 1 tỉ người, cứu hơn 14 triệu trẻ em = giá 10 chiếc tàu sân bay. - Giải quyết cho 575 triệu người thiếu dinh dưỡng = 149 tên lửa MX. - Xóa nạn mù chữ trên toàn thế giới = 2 chiếc tàu ngầm mang vũ khí hạt nhân. → Dẫn chứng cụ thể, so sánh ➔ Hoạt động gây tổn kém và phi nhân đạo/ tước đi cuộc sống tốt đẹp của con người *Chiến tranh hạt nhân: - Trải qua 380 triệu năm con bướm mới bay được, 180 triệu năm nữa bông hồng mới nở. - Trải qua bốn kỉ địa chất, con người mới hát hay hơn chim và mới chết vì yêu. - Chỉ cần bấm nút...trở lại điểm xuất phát của nó. ->Dẫn chứng toàn diện, khoa học -> Đi ngược sự tiến hóa của tự nhiên. Tác giả đã đưa ra lời kêu gọi, đề nghị gì? Nhận xét về lời kêu gọi và đề nghị ấy 3. Nhiệm vụ của loài người _ Chúng ta...chống lại ... đem tiếng nói chúng ta...đòi hỏi ...một cuộc sống hoà bình. _ mở một nhà băng lưu trữ trí nhớ nhân loại → lịch sử sẽ lên án chiến tranh hạt nhân → Hướng giải quyết thiết thực → Khẳng định vai trò của cộng đồng trong việc đấu tranh ngăn chặn chiến tranh hạt nhân. Yêu cầu 3: Từ việc tìm hiểu rút ra kiến thức cần ghi nhớ	Các em tìm dẫn chứng chứng minh nhân loại đang đối mặt với nguy cơ bị hủy diệt bởi vũ khí hạt nhân. Nhận định về nguy cơ đó. HS quan sát phần 1 của VB tìm chi tiết để chứng minh. Tìm dẫn chứng cho nguy cơ trên SGK/17 HS quan sát phần 2, 3 tìm chi tiết,số liệu và đưa ra nhận xét SGK/18 HS quan sát phần 4 tìm ra lời kêu gọi SGK/ 19 Các em xem lại phần ghi nhớ SGK/21
--	---

II. Kiểm tra đánh giá quá trình tự học

PHIẾU BÀI HỌC

NGŨ VĂN 9 - Tiết 6,7 Văn bản: Đấu tranh cho một thế giới hòa bình (Mác-két)

I. Đọc- hiểu chú thích

1. Tác giả:
2. Tác phẩm:
 - a. Hoàn cảnh ra đời:
 - b. Kiểu văn bản:
 - c. Phương thức biểu đạt:
 - d. Bố cục:

I. Đọc- hiểu văn bản

1. Nguyên cơ chiến tranh hạt nhân:

.....

.....

.....

.....

.....

2. Tác hại của chạy đua vũ trang, chiến tranh hạt nhân:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Nhiệm vụ của loài người

.....

.....

.....

.....

.....
III. Ghi nhớ: SGK/9.

Luyện tập: Thực hiện bài tập trong SGK trang 21

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
NGŨ VĂN**

Tiết 8: Tiếng việt: PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI (tt)

I. Em đọc và thực hiện các yêu cầu

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<u>Yêu cầu 1:</u> Tìm hiểu về phương châm quan hệ trong giao tiếp -Em hãy tìm nghĩa của câu thành ngữ “ông nói gà, bà nói vịt” (sgk/tr21) - ông nói gà, bà nói vịt → hai người nói không cùng đề tài, mỗi người nói một đằng, không ăn khớp với nhau / nói lạc đề. → vi phạm phương châm quan hệ. -Để không vi phạm phương châm quan hệ, trong giao tiếp, ta phải nói chuyện như thế nào? => Cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh nói lạc đề Từ việc tìm hiểu tình huống trên em rút ra được bài học gì cần nhớ? <u>Yêu cầu 2:</u> Tìm hiểu về phương châm cách thức trong giao tiếp Cách nói nào được thể hiện qua hai thành ngữ : -dây cà ra dây muống -> chỉ cách nói dài dòng - lúng búng như ngậm hột thị -> chỉ cách nói ấp úng, không rành mạch.	Ngữ liệu Sách giáo khoa trang 21 phần I- phương châm quan hệ Tham khảo tình huống giao tiếp sau: Người chồng vừa ngồi xem bóng đá vừa nói: -Đội bóng này chỉ <u>có một chân sút</u> thành ra mấy lần bỏ lỡ cơ hội ghi bàn. Người vợ nghe thấy thế liền than thở: -Rõ khổ! <u>Có một chân</u> thì chơi bóng làm gì cơ chứ. => Trong tình huống trên người vợ không hiểu đúng ý chồng nên nói lạc đề. Tham khảo phần ghi nhớ sgk/tr 21 Ngữ liệu Sách giáo khoa trang 21,22 phần II ; phương châm cách thức Chú ý tìm hiểu nghĩa của thành ngữ: - dây cà ra dây muống: cách nói dài dòng, không rõ điều muốn nói. - lúng búng như ngậm hột thị: nói ấp a ấp úng, không thành lời

- Tìm hiểu thêm về phương châm cách thức qua câu: “Tôi đồng ý với những nhận định về truyện ngắn của ông ấy.”

Có thể hiểu câu trên theo những cách nào? Nhận định về cách nói ấy.

→ cách nói mơ hồ.

- Những cách như trên đã vi phạm phương châm cách thức.

Để không vi phạm phương châm cách thức, ta cần phải nói như thế nào?

Từ việc tìm hiểu tình huống trên em rút ra được bài học gì cần nhớ?

Yêu cầu 3: Tìm hiểu về phương châm lịch sự trong giao tiếp

-Em bé đã nói gì với ông lão ăn xin?

-Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.

-Qua câu nói đó, em thấy đứa trẻ này đã cho ông lão một điều rất lớn. Đó là gì?

->thái độ tôn trọng, quan tâm chân thành.

- Nhận xét của em về lời nói của em bé?

->Tế nhị, lễ phép, tôn trọng người khác.

- Ông lão đã đón nhận tấm lòng của em như thế nào?

Quan sát vd 2sgk/ tr22

*Chú ý cách hiểu câu: “Tôi đồng ý với những nhận định về truyện ngắn của ông ấy.” tùy thuộc vào việc xác định tổ hợp từ “**của ông ấy**” bổ nghĩa cho từ ngữ nào.

Có thể hiểu theo hai cách:

- Tôi đồng ý với những nhận định (của ai đó) về truyện ngắn của ông ấy.

- Tôi đồng ý với những nhận định (của ông ấy) về thể loại truyện ngắn.

→ cách nói mơ hồ.

* **phân tích phương châm cách thức trong hai câu sau:**

- Trên thế gian này phụ nữ không có đàn ông sẽ cô đơn vô cùng.

->

- Quân ta tấn công đồn giặc chết như rạ

->

Tham khảo phần ghi nhớ sgk/22

Ngữ liệu Sách giáo khoa trang 22 phần II: phương châm lịch sự

Chú ý cách nói của em bé trong câu chuyện “Người ăn xin”

-Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.

- Về vật chất, em bé không có gì để cho ông lão.

- Về tinh thần, em bé gửi đến ông lão một thái độ tôn trọng, quan tâm chân thành.

- Tế nhị, lễ phép, tôn trọng người khác.

- Mỉm cười, cảm ơn.

***Tham khảo những cách nói trong tình huống sau để tự rút ra bài học cho bản thân.**

-Em không đến nỗi đen lắm.

->

-Từ những tình huống trên, em rút ra bài học gì trong giao tiếp?	-Sao em đen thế? -> Tham khảo phần ghi nhớ sgk/tr 23
--	---

II. Kiểm tra đánh giá quá trình tự học

PHIẾU BÀI HỌC

Ngữ văn 9

Tiết 8:Tiếng Việt: CÁC PHƯƠNG CHÂM HỘI THOẠI(tt)

I.Phương châm quan hệ:

.....

.....

.....

.....

.....

II. Phương châm cách thức:

.....

.....

.....

.....

.....

III. Phương châm lịch sự:

.....

.....

.....

.....

.....

IV. LUYỆN TẬP

Câu 1: Giải thích nghĩa của các thành ngữ sau và cho biết mỗi thành ngữ liên quan đến phương châm hội thoại nào:

- Nửa úp, nửa mở
- Đánh trống lảng
- Điều nặng tiếng nhẹ

.....

.....

.....

.....

 Câu 2: Hãy tìm 5 câu tục ngữ, ca dao người xưa dùng để răn dạy con cháu phải biết nói năng lịch sự, nhã nhặn, tôn trọng người khác .

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC NGỮ VĂN 9

Tiết 9: Làm văn: LUYỆN TẬP SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

I. Em đọc và thực hiện các yêu cầu

NỘI DUNG	GHI CHÚ
<u>I. CHUẨN BỊ</u> Yêu cầu 1: Em hãy quan sát hình trong phần ngữ liệu -Em hãy gọi tên món ăn trong ảnh ngữ liệu. -> Bánh tráng trộn Yêu cầu 2: Em hãy đọc phần ngữ liệu -Đoạn ngữ liệu thuyết minh về vấn đề gì? -> Yêu cầu thành phẩm của món bánh tráng trộn	Ngữ liệu  <i>Bánh tráng trộn đạt chuẩn ngon không chỉ đẹp về hình thức mà còn phải hấp dẫn bởi hương vị. Sợi bánh khi làm xong không quá mềm, đủ độ dai, dẻo. Khi ăn có vị chua chua ngọt ngọt của tất, vị dai của bánh, vị béo ngậy của lạc, trứng cắt, vị thơm của bò khô, vị thanh thanh của rau răm. Ngoài ra, còn có vị cay cay của ớt và mặn mà của muối Tây Ninh. Bánh tráng trộn khi hoàn thành được bọc trong từng túi ni lông nhỏ để đảm bảo hạn chế việc không khí lọt vào bên</i>

-Xác định yếu tố miêu tả trong đoạn thuyết minh trên -> Sợi bánh không quá mềm, đủ độ dai, dẻo ... vị chua chua ngọt ngọt của tất, vị dai của bánh, vị béo ngậy của lạc, trứng cút, vị thơm của bò khô, vị thanh thanh của rau răm. ... vị cay cay của ớt và mặn mà của muối Tây Ninh. -Trình bày cách thuyết minh về một món ăn. <u>1. Mở bài</u> <i>Giới thiệu về món ăn</i> <u>2. Thân bài</u> a. Nguồn gốc món ăn b. Nguyên liệu c. Các công đoạn làm món ăn d. Yêu cầu thành phẩm: <u>3. Kết bài</u> <i>Nêu cảm nghĩ của em về món ăn</i>	<i>trong, cần ăn liền khi làm xong, không nên để bánh quá lâu vì nó dễ bị mềm đi, mất đi hương vị vốn có.</i>
<u>II.LUYỆN TẬP</u> -Em hãy viết một đoạn văn ngắn thuyết minh về món bánh tráng trộn có sử dụng yếu tố miêu tả. Xác định yếu tố miêu tả có trong đoạn vừa viết	Gợi ý: dàn ý thuyết minh về món bánh tráng trộn <u>1. Mở bài</u> Giới thiệu về món bánh tráng trộn <u>2. Thân bài</u> a. Nguồn gốc món ăn Món bánh tráng trộn vốn dĩ được khởi đầu từ Tây Ninh, bởi

thế mà người ta thường hay gọi món ăn này là "đặc sản của Tây Ninh".

- Dân phổ biến ở Sài Gòn và các tỉnh, thành khác

b. Nguyên liệu làm bánh tráng trộn

- Bánh tráng cắt sẵn từng sợi mỏng

- Trứng cút

- Quả tắc, rau răm, muối Tây Ninh

- Bò khô, đậu phộng, hành khô

- Những gia vị cần thiết khác

c. Các công đoạn làm món ăn

- Rửa sạch các nguyên vật liệu

- Luộc trứng, rang đậu phộng, rau răm thái nhỏ, chanh vắt tắt lấy nước cốt

- Trộn đều các nguyên liệu vừa chuẩn bị

- Lưu ý: Trộn lâu và đều để bánh thấm gia vị. Nêm gia vị vừa đủ để bánh không bị mặn. Đảm bảo vệ sinh trong quá trình làm.

. Yêu cầu thành phẩm:

- Món ăn đẹp mắt, hấp dẫn

- Bánh có vị ngon ngọt, chua chua, mặn mặn, sợi bánh dai vừa đủ

- Bọc trong từng túi bóng để giữ bánh được lâu

- Ưu điểm của món ăn

+ Nguyên liệu dễ kiếm

+ Hương vị gây nghiện

+ Giá cả hợp lý

+ Dễ làm, dễ chế biến

3. Kết bài

Nêu cảm nghĩ của em về món bánh tráng trộn

II. Kiểm tra đánh giá quá trình tự học

PHIẾU BÀI HỌC

Ngữ văn 9- Tiết 9

LUYỆN TẬP

SỬ DỤNG YẾU TỐ MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN THUYẾT MINH

I. CHUẨN BỊ:

Đề: Thuyết minh về món bánh tráng trộn

Dàn ý:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II. LUYỆN TẬP:

Em hãy viết một đoạn văn ngắn thuyết minh về món bánh tráng trộn có sử dụng yếu tố miêu tả. Xác định yếu tố miêu tả có trong đoạn vừa viết

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC NGŨ VĂN 9

Tiết 10: Tập Làm Văn: Rèn Luyện Kỹ Năng Viết Bài Nghị Luận Xã Hội

I. Em đọc và thực hiện các yêu cầu

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Yêu cầu 1: Em hãy đọc đề bài và quan sát các bức hình bên ngữ liệu. Đề bài Phải chăng chỉ có những điều ngọt ngào mới làm nên yêu thương?” Viết bài văn ngắn trình bày câu trả lời của em về câu hỏi trên. ? Em hiểu ý nghĩa của câu nói này như thế nào? <u>1. Giải thích:</u> - “Yêu thương” đó là một tình cảm tốt đẹp trong mỗi con người. Yêu thương những người thân trong gia đình, bạn bè, thầy cô, quê hương, đất nước và rộng hơn là yêu thương con người. - “ Những điều ngọt ngào” có thể hiểu là những lời động viên ấm áp, sự quan tâm, sẻ chia, giúp đỡ nhẹ nhàng, chân thành, giản dị, yêu thương, vỗ về.... => Ý kiến đã đặt ra một câu hỏi, và cần chúng ta trả lời: “Phải chăng chỉ có những điều ngọt ngào mới làm nên yêu thương?”. Tình cảm của con người có nhiều cung bậc và chắc chắn tình thương cũng có nhiều cách thể hiện, không chỉ có “điều ngọt ngào”. ? Tình yêu thương cần thiết có ở mỗi người không? Có quan trọng trong cuộc sống của chúng ta không? Vì sao?	Em quan sát các bức hình sau và suy ngẫm. Em quan sát những hành động xuất phát từ tình yêu thương qua các bức

2. Khẳng định:

- Trong cuộc sống, ai cũng có khó khăn, ai cũng có lúc vấp ngã cần sự động viên, ai cũng có lúc mệt mỏi cần sự quan tâm, chăm sóc... Và ai cũng cần có tình yêu thương để chia sẻ.

- Yêu thương được làm nên bởi những "điều ngọt ngào", đó là điều không cần phủ nhận. Yêu thương trong vòng tay ấm áp của cha mẹ, những cái nắm tay đỡ bạn dậy và dìu bạn đi tiếp trong cuộc đời; chia sẻ những yêu thương, quan tâm, và giúp đỡ những người khó khăn trong cuộc sống....

- Chính những điều ngọt ngào sẽ giúp cho tình yêu thương dễ đến hơn với mọi người, mọi người dễ dàng cảm nhận hơn.

- Đây cũng là cách thể hiện tình cảm khéo léo.

? Em hãy lấy dẫn chứng chứng minh cho biểu của tình cảm tốt đẹp này.

- Giúp đỡ người khó khăn....

? Trong cuộc sống cũng có rất nhiều những người vô cảm, ích kỉ. Em suy nghĩ sao về những người như thế?

3. Phê phán, mở rộng:

- Phê phán những người sống không biết yêu thương. Họ sẽ bị...

- Phê phán những người lợi dụng tình yêu thương của người khác. Họ sẽ bị...

- Nhưng không chỉ có "những điều ngọt ngào" mới làm nên yêu thương. Có những tình yêu thương từ những sự góp ý thẳng thắn, trách mách, hình phạt từ bạn bè, bố mẹ, thầy cô... Cũng vì để chúng ta nhận ra sai lầm của bản thân, sống tốt, trưởng thành hơn trong cuộc sống.... "Những điều không ngọt ngào" ta cần phải lắng nghe, chấp nhận, để hoàn thiện mình mỗi ngày. Nhiều khi chính những "điều không ngọt ngào" ấy lại là những bài học không bao giờ quên, biến thành những "điều ngọt ngào" cho tương lai sau này.

tranh



Cứu trợ đồng bào lũ lụt



Em bé giúp đỡ cụ già khó khăn

? Từ đây, em rút ra được bài học gì cho bản thân mình?

4. Rút ra bài học nhận thức và hành động:

- Tình yêu thương dù bằng cách thể hiện nào cũng cần sự chân thành, tích cực, giúp người khác sống tốt hơn, vượt qua mọi khó khăn thử thách.
- Tình yêu thương chỉ đẹp, chỉ thực sự có ý nghĩa khi nó vô tư, trong sáng, khi chúng ta biết cho đi chứ không phải níu giữ thật chặt.
- Là con cái, chúng ta hiểu bố mẹ luôn yêu thương ta ngay cả trong những lời trách mắng.
- Là bố mẹ, chúng ta hiểu yêu thương con cái cần sự đúng mực, đừng nuông chiều con nhiều mà thành hư, giúp con hiểu những điều không đúng, để con có thể mạnh mẽ, vượt qua những khó khăn bằng chính khả năng và nỗ lực của mình.
- Là bạn bè, cần sự thẳng thắn trong tình cảm, giúp đỡ nhau hoàn thiện mỗi ngày.

Yêu cầu 2: Từ phần tìm hiểu trên, em hãy lập dàn ý cho bài văn

Yêu cầu 3: Viết thành bài văn hoàn chỉnh

Gợi ý:

- Là con cái...
- Là ba mẹ...
- Là bạn bè...

Gợi ý:

- Em lập dàn ý theo cấu trúc của bài tập làm văn có đủ bố cục 3 phần: Mở - Thân - Kết
- Bám sát các bước triển khai (cách làm bài NLXH)

Gợi ý:

Hướng dẫn HS triển khai dàn ý thành đoạn văn – bài văn.

Chú ý các kĩ năng:

- Xây dựng luận điểm - ý chính.
- Triển khai các lí lẽ sao cho mạch lạc – có sự phân tích để làm rõ lí lẽ.
- Trình bày dẫn chứng cho thuyết phục.
- Chốt ý của đoạn văn.

II. Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học

PHIẾU BÀI HỌC

NGŨ VĂN 9 - Tiết 10

Tập Làm Văn: Rèn Luyện Kỹ Năng Viết Bài Nghị Luận Xã Hội

Đề bài:

Phải chăng chỉ có những điều ngọt ngào mới làm nên yêu thương?” Viết bài văn ngắn trình bày câu trả lời của em về câu hỏi trên.

I. Tìm hiểu đề, tìm ý.

1. Xác định vấn đề:

.....
.....
.....

2. Tìm ý:

* Ý nghĩa của câu nói:

.....
.....
.....

* Câu nói này đúng hay sai? Vì sao?

.....
.....
.....

* Đối với những người có hành động ngược lại với ý nghĩa câu nói trên thì sao?

.....
.....
.....

* Bản thân em cần có những tư tưởng, hành động thiết thực nào?

.....
.....
.....

II. Lập dàn ý

1. Mở Bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.

.....
.....

2. Thân bài:

a. Giải thích:

.....
.....

b. Khẳng định vấn đề

c. Phê phán, mở rộng?

d. Liên hệ

3. Kết bài:

III. Viết bài

Đề bài: Phải chăng chỉ có những điều ngọt ngào mới làm nên yêu thương? Viết bài văn ngắn trình bày câu trả lời của em về câu hỏi trên.

Bài Làm

This image shows a full page of primary-ruled paper. It features a solid vertical line on the left side, creating a margin. The rest of the page is filled with horizontal dotted lines, providing a guide for letter height and placement. There are no pre-written words or numbers on the page.

